

MỘT SỐ THUẬT NGŨ NHÂN LOẠI HỌC VĂN HÓA

CHỦ NGHĨA DUY VẬT VĂN HÓA (Cultural Mateliarism)

Chủ nghĩa duy vật văn hoá là một phương pháp luận nghiên cứu trong Nhân loại học do Marvin Harris (1927-2001) đề xướng. Là quan điểm ứng dụng vào nhân loại học trên cơ sở tiếp thu có sửa chữa và phát triển quan điểm cơ sở hạ tầng sinh ra hay quyết định kiến trúc thượng tầng của Chủ nghĩa Mác, là quan điểm về một số điều kiện vật chất như điều kiện tự nhiên, phương thức sản xuất, phương thức tái sản xuất, kinh tế, kỹ thuật đem lại ảnh hưởng to lớn cho văn hóa và xã hội. Trên cơ sở đó tìm cách giải thích về tính đa dạng, tính đồng nhất và sự tiến hóa về văn hóa.

Nội dung học thuyết

Theo Harris, trong số các yếu tố cấu thành phổ biến của hệ thống văn hóa xã hội của nhân loại, có 4 loại yếu tố là cơ sở hạ tầng mang tính hành động, cấu trúc, cấu trúc thượng tầng và cấu trúc thượng tầng mang tính tinh thần.

- Cấu trúc hạ tầng bao gồm phương thức sản xuất (kỹ thuật tìm kiếm thức ăn, hệ sinh thái), phương thức tái sản xuất (động thái dân số, tỷ lệ sinh, tỷ lệ tử vong),

- Cấu trúc thì bao gồm kinh tế gia đình (cấu trúc gia đình, vai trò và phân công lao động dựa trên tuổi tác và giới tính), kinh tế chính trị (tổ chức chính trị, giai cấp, chiến tranh);

- Cấu trúc thượng tầng mang tính hành động là nghệ thuật, nghi lễ, thể thao.

- Cấu trúc thượng tầng mang tính tinh

thần thì có ma thuật, tôn giáo, cầm ky, thần thoại.

- Hơn nữa, phương thức sản xuất mang tính hành động và phương thức tái sản xuất quyết định theo xác suất kinh tế gia đình mang tính hành động và kinh tế chính trị. Yếu tố kinh tế gia đình và kinh tế chính trị này lại quyết định theo thuyết xác suất cấu trúc thượng tầng mang tính tinh thần và mang tính động (Trong *Duy vật luận văn hóa*).

- Tuy nhiên việc cấu trúc hạ tầng này quyết định cấu trúc và cấu trúc quyết định cấu trúc thượng tầng mà Harris nói là mang tính xác suất luận có nghĩa là hay xảy ra và không thể phủ định hoàn toàn khả năng có tính tự lập của cấu trúc thượng tầng đối với cấu trúc hạ tầng và cấu trúc hoặc cấu trúc thượng tầng và cấu trúc quy định trở lại đối với cơ sở hạ tầng.

Chủ nghĩa Duy vật văn hóa thể hiện trong quan điểm của đạo Hindu

Việc cấm không được ăn thịt lợn của tín đồ Do Thái giáo và Hồi giáo được quy định dựa trên Cựu ước Thánh thư. Về quan điểm cầm ky và thần thánh đối với con bò của tín đồ đạo Hindu có thể có những giải thích khác nhau xưa nay, nhưng Harris cho rằng những cầm ky này làm phong phú thêm cuộc sống của người dân vốn bị chế ước bởi điều kiện tự nhiên, điều kiện hệ sinh thái nơi họ sống và những chế ước khác của cơ sở hạ tầng. Trong điều kiện sinh thái nơi các tín đồ Do Thái giáo và Hồi giáo sinh sống, lợn là vật nuôi quá tốn kém và không thích hợp.

Lợn cạnh tranh thức ăn với con người, hơn nữa để nuôi chúng phải thỏa mãn các điều kiện như tránh ánh nắng trực tiếp, phải cung cấp đủ nước. Mặt khác, ở Ấn Độ, vật nuôi có hiệu suất cao, vừa rẻ vừa phù hợp với khí hậu và điều kiện thổ nhưỡng chính là con bò. Bò ăn cỏ là thứ mà con người không ăn, ngược lại còn cung cấp sữa là thứ con người dùng làm thức ăn, hơn nữa còn là nguồn cung cấp sức kéo cần thiết cho canh tác và các việc khác nữa. Vì vậy, con người ở vùng đất đó nhận thấy rằng nuôi sống bò thì có ích hơn là giết bò để ăn thịt.

Đánh giá học thuyết

Học thuyết Duy vật văn hóa gắn liền với tên tuổi của Harris nhưng rất ít các nhà nhân loại học khác sử dụng phương pháp luận này trong nghiên cứu nhân loại học. Ngược lại, nhiều nhà nhân loại học bỏ qua hoặc phủ định học thuyết này, coi đó không phải là học thuyết nhân loại học. Người phê phán Duy vật luận văn hóa mạnh mẽ nhất là M.Sahlins. Tuy nhiên, cần nói thêm rằng Duy vật luận văn hóa có rất nhiều điểm chung với quan điểm của Học thuyết Tiến hóa mới của L.A.White, J.H.Steward¹, E.R.Service. Hơn nữa, Duy vật luận văn hóa cũng có nhiều điểm trùng với Nhân loại học Sinh thái.

TRƯỜNG PHÁI ĂN RAU (Vegetarianism)

Từ *Vegetarian* lần đầu tiên xuất hiện trong tạp chí "Healthian" của nước Anh

¹ Tham khảo thêm "Các học thuyết về mối quan hệ giữa văn hóa và việc thích ứng với tự nhiên" trong *Nhân loại học văn hóa – Con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên*. Nxb. CTQG 2004.

thế kỷ XVIII, được sử dụng để chỉ những người (theo trường phái) ăn rau, với hàm nghĩa "khỏe mạnh, sinh động, tràn đầy sức sống". Trong đó còn bao hàm một thông điệp là nếu mong muốn có sức khỏe thì hãy ăn nhiều rau thay vì ăn thịt.

Vegetarianism và Thuật ăn uống

Thực ra ngay từ thời cổ đại, ở khắp nơi trên thế giới loài người đã quan tâm và thực hiện việc ăn như thế nào cho bổ dưỡng gọi là ăn uống dưỡng sinh. "Thuật ăn uống" của Hippokratés² thời Hy Lạp cổ đại đương nhiên bao gồm cả ăn uống dưỡng sinh nhưng nó không khuyên chỉ ăn rau mà còn có những lời khuyên về cách ăn và thức ăn thích hợp với mùa thời tiết và thể chất. "Thuật ăn uống" còn đưa ra những lời khuyên về sự vận động như đấu võ (wrestling) hoặc chạy zíc zắc, thêm vào đó là cả sự phán đoán giấc mơ, thuyết giảng về mối liên quan giữa dưỡng sinh linh hồn và cơ thể với các yếu tố môi trường. Sau này, trong tập quán ăn rau ở khắp nơi trên thế giới, xuất hiện nhiều hình thức thực tiễn trong đó có cả việc cấm ăn thịt dựa vào lý do tôn giáo. Việc ăn chay tịnh (không ăn thịt) của người theo đạo Phật chính là hình thức thể hiện bản sắc của người thực hành tôn giáo.

Tại một vùng địa phương thuộc miền Tây Ấn Độ, có tới 80% dân số là những người theo Vegetarianism (trường phái ăn kiêng hay ăn rau). Ở đây, rau, hoa quả và ngũ cốc được phân loại thành các đồ ăn mang tính nóng và tính hàn, có tác dụng điều hòa cân đối toàn bộ cơ thể con người, thậm chí còn được coi là có ảnh hưởng

² Tập đại thành về y thuật Hippokratés sống trong khoảng từ 460 đến 375 tCN, ông tổ của ngành y hay còn được coi là người cha của y thuật, coi trọng kinh nghiệm và việc quan sát người bệnh.

đến “ý thức”. Trụ cột của Vegetarianism là sự quan tâm đến con người như là một tổng thể, sự cân bằng giữa con người và môi sinh cũng như toàn bộ thực vật của địa phương trong vùng.

Vegetarianism như một sự xem xét lại lối sống thời hiện đại

Trường phái ăn rau xuất hiện vào thế kỷ thứ XVIII với cái tên khá kêu là *Vegetarianism* không chỉ cấm kỵ việc ăn thịt, mà còn gắn liền với tín ngưỡng và tư tưởng rất phong phú về các hình thức mới. Một trong số đó là phong trào Utopia được thử nghiệm khá phổ biến ở Mỹ hồi thế kỷ thứ XIX. Những người cảm thấy nguy cơ của tình hình thời cuộc gọi là hiện đại hóa và đô thị hóa đã phản ứng lại bằng việc quyết định chỉ ăn những thứ thu hoạch được từ những mảnh ruộng “thiên nhiên” còn sót lại do tự tay mình khai phá và gieo hạt, được gọi là “Fruitlands” (vườn hoa quả) của những người theo chủ nghĩa tuyệt siêu. Những người này cho rằng cần phải sống phù hợp với vòng quay của khí hậu, thời tiết, họ hoạt động không tiếc công tiếc sức, hợp tác với những người khác chia đều những sản phẩm thu hoạch được.

Không chỉ dừng ở đề tài hòa hợp “cộng sinh” với thiên nhiên, trong thời kỳ này với mục đích giải quyết vấn đề tinh thần, Sylvester Graham còn tập trung chú ý vào cách ăn kiêng (“Thuật ăn uống”). Graham đã thấy có vấn đề ở những gia vị có tính kích thích mạnh, ở món thịt có nhiều mỡ, và ở những thức ăn có quá nhiều chất dinh

dưỡng, hơn nữa còn phủ định cả cà phê và chè là những đồ uống đang trở thành tập quán của cuộc sống thành thị. Graham cho rằng việc ăn uống không thích hợp sẽ gây ra những ham muốn quá độ dẫn tới bệnh khí trong tâm, bệnh cuồng. Chủ nghĩa ăn rau của Graham sau đó đã được giáo phái mới sinh ra ở Mỹ tham chiếu và thuyết giảng về sự thanh tẩy “cung nhục thể” dẫn đến chỗ trú ngụ của thần linh. Ở đây, sự xem xét lại vấn đề lối sống của con người trong thời đại biến động đã được nêu lên qua hình thức của học thuyết ăn rau.

Vegetarianism và nghiên cứu văn hóa ẩm thực

Tập quán ăn uống vừa có thể là biểu hiện bản sắc vừa có thể gắn với sự phân biệt chủng tộc, phân biệt dân tộc. Việc mong muốn về một sự thanh sạch hơn cũng gắn liền với việc tích cực tạo ra những ranh giới tích cực giữa con người với nhau mà thể hiện rõ nhất ở trường phái ăn rau của chủ nghĩa phát-xít Đức. Nửa cuối thế kỷ XX, mối quan tâm tới học thuyết ăn rau lại một lần nữa nổi lên cùng với sự xuất hiện phong trào Hippie³.

Trường phái ăn rau trong nghiên cứu văn hóa ẩm thực có thể trở thành một từ khóa không thể thiếu khi khảo sát quan niệm liên quan tới sự vận động tâm thân, sự cân bằng giữa con người với môi trường, quan niệm và lý tưởng của con người.

M.C.

³ Những người và phong trào của họ với những hành động phản xã hội từ chối chế độ, tập quán và quan điểm giá trị đã có với đặc trưng là để tóc dài, trang phục kỳ quái, sinh ra trong giới trẻ ở Mỹ vào cuối những năm 1960, sau đó lan rộng ra khắp thế giới.